

Số: 70 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu đón trả hoa tiêu số 3,
khu đón trả hoa tiêu số 4 tại Vũng Tàu



VTU - 12 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu - Thị Vải

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ ĐTHTVT3_2203, ĐTHTVT4_2203, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 3/2022, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu đón trả hoa tiêu số 3, khu đón trả hoa tiêu số 4 tại Vũng Tàu như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu đón trả hoa tiêu số 3, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm K, L, M, N có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K	10 ⁰ 17'00" N	107 ⁰ 04'00" E	10 ⁰ 16'56" N	107 ⁰ 04'06" E
L	10 ⁰ 17'00" N	107 ⁰ 06'00" E	10 ⁰ 16'56" N	107 ⁰ 06'06" E
M	10 ⁰ 15'28" N	107 ⁰ 06'00" E	10 ⁰ 15'25" N	107 ⁰ 06'06" E
N	10 ⁰ 15'28" N	107 ⁰ 04'00" E	10 ⁰ 15'25" N	107 ⁰ 04'06" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 14,7 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu đón trả hoa tiêu số 4, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm N, M, O, P có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
N	10 ⁰ 15'28" N	107 ⁰ 04'00" E	10 ⁰ 15'25" N	107 ⁰ 04'06" E
M	10 ⁰ 15'28" N	107 ⁰ 06'00" E	10 ⁰ 15'25" N	107 ⁰ 06'06" E
O	10 ⁰ 14'00" N	107 ⁰ 06'00" E	10 ⁰ 13'56" N	107 ⁰ 06'06" E
P	10 ⁰ 14'00" N	107 ⁰ 04'00" E	10 ⁰ 13'56" N	107 ⁰ 04'06" E

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 19,1 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trong khu vực đón trả hoa tiêu số 3, khu đón trả hoa tiêu số 4 tại Vũng Tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên, căn cứ thông báo

hàng hải, bình đồ độ sâu để có biện pháp hàng hải an toàn. Tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu để đảm bảo an toàn hàng hải. /

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty BÐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Các phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

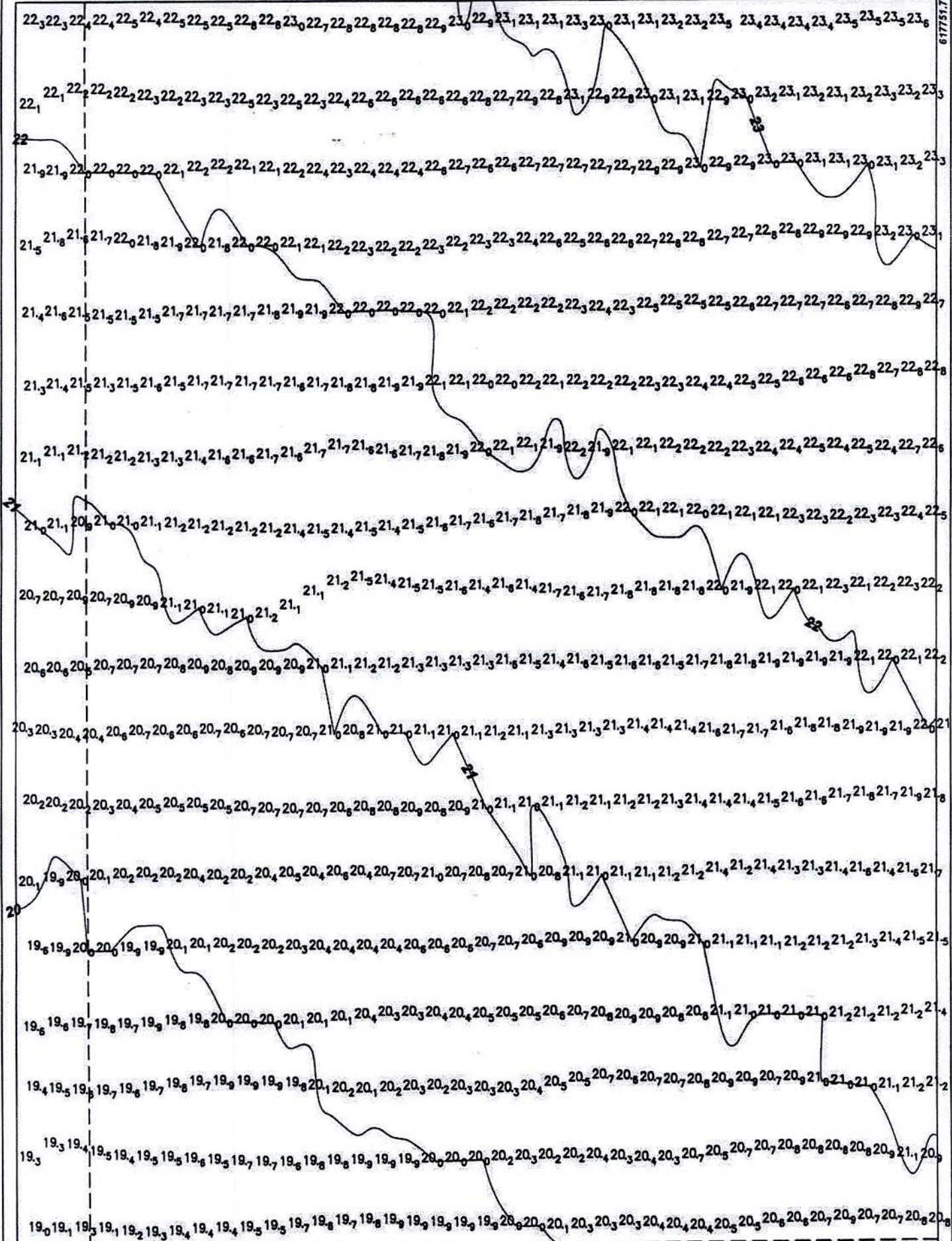


Đinh Thái Công

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|--|----|---|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 | Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) |
| 3 | Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 16 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 5 | Chi Cục đường sông phía Nam | 17 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 6 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 | Cảng Sài Gòn |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 | XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| | - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 | XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| 7 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| 8 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 | CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam |
| | - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 | Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu |
| | - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 | Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, |
| | - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 | Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Nai |
| | - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 30 | Sở GTVT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| | - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 | Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu |
| | - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| 9 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 33 | Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 10 | Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | | |
| 11 | Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 12 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | | |

01
TỔ
CÁ
MI
TÀI



179C
ODI
NGI
AM
ARI

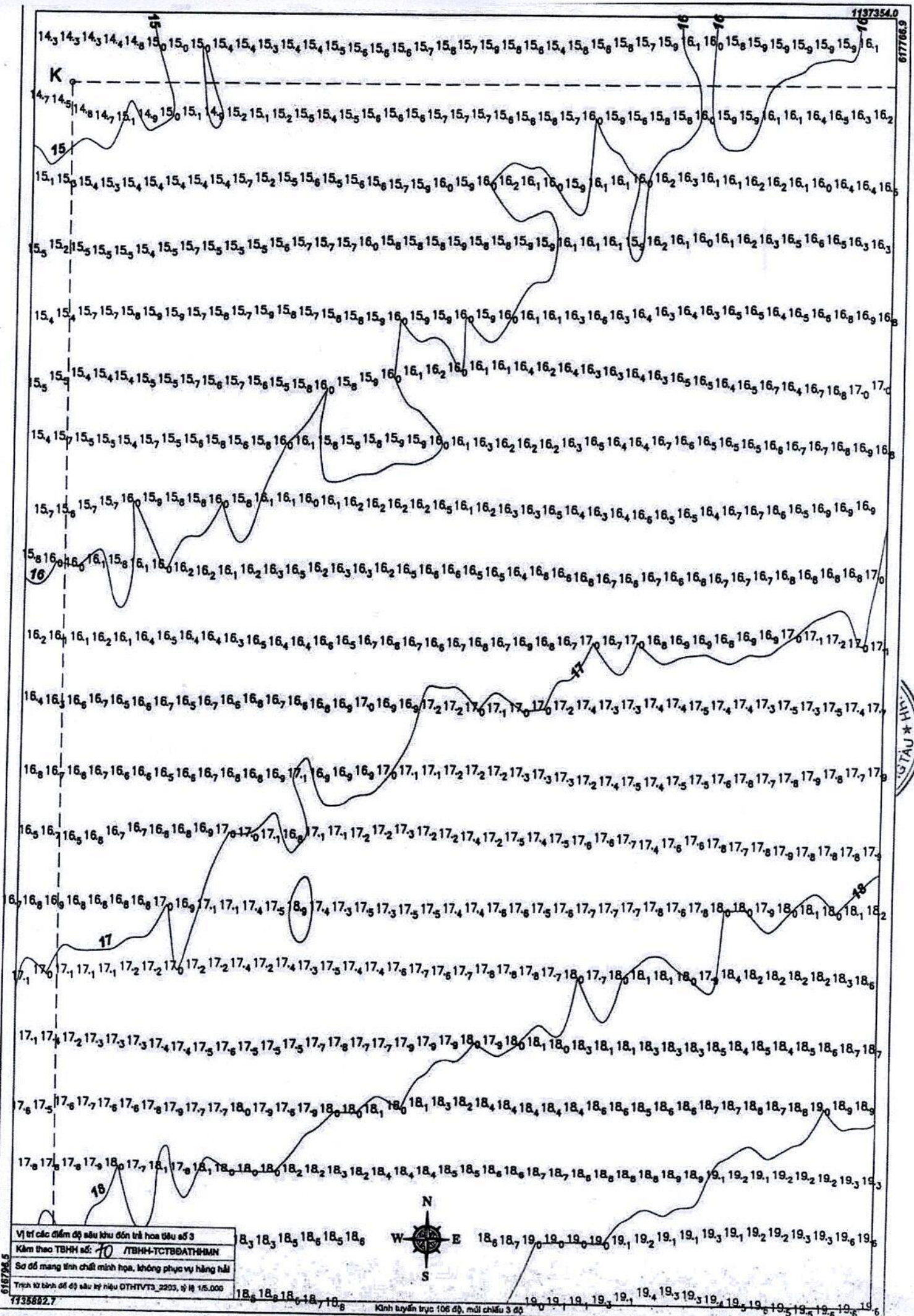
Vị trí các điểm độ sâu khu đón trả hoa tiêu số 4
Kèm theo TBHH số. 40 /TBHH-TCTBĐATHHMH
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu ĐHTHVT4_2203, tỷ lệ 1/5 000



Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiều 3 độ

616781.3

1131605.7



Vị trí các điểm đo sâu khu vực biển gần đảo số 3
Kèm theo TBHH số: 70 /TBHH-TCTĐĐATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Tỷ lệ từ bản đồ độ sâu tỷ lệ 1:50.000
1135882.7



NGUỒN * HƯ